

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2024

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ.

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Bà Trần Thị D – Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV W - Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị S**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, bà D có mặt, chị S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị S tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 28 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra chị S tính tình thường hay cáu gắt một cách vô cớ. Anh và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2023 chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị S.

Về nuôi con chung: Anh và chị Vũ Thị S có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2022. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi Nguyễn Ngọc Bảo E, chị S nuôi con Nguyễn Hà C và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con C cùng chị S là 1.000.000 đồng/1 tháng, thời gian góp cấp dưỡng từ khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án. Hiện anh làm nghề lao động tự do (buôn bán trái cây) thu nhập trung bình một tháng từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng.

Về chia tài sản: Anh và chị Vũ Thị S tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn chị Vũ Thị S đã trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 28 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị phải ở chung với bố mẹ chồng nên đã xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ chồng và bố mẹ chồng đã bảo lại với chồng chị nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không nói chuyện với nhau. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Trước khi sống ly thân thì anh T cũng đi làm ăn xa. Nay anh T có đơn xin ly hôn thì chị xác định tình cảm vẫn còn đề nghị Tòa án hoà giải đoàn tụ vợ chồng, nếu anh T vẫn cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn vì chị nghĩ níu kéo người ở lại chứ không níu kéo người ra đi.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2022. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Nguyễn Hà C, anh T nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo E. Chị đồng ý việc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con C cùng chị là 1.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án.

Về chia tài sản: Chị và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh với ông Phạm Công T – Trưởng thôn H, xã Hùng Dũng có nội dung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị S không sinh sống ở địa phương mà sinh sống trong miền Nam nên cơ sở thôn không nắm bắt rõ mâu thuẫn của vợ chồng. Khoảng một năm nay anh T trở về địa phương nhưng cơ sở thôn không thấy chị S về chung sống cùng anh T, cơ sở thôn biết chị S đã ly thân với anh T và nuôi hai con tại thôn N, xã Hùng Dũng. Cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh với của ông Vũ Xuân K - Trưởng thôn N, xã Hùng Dũng có nội dung: Do anh T không sinh sống tại địa phương nên cơ sở thôn không rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị S. Cơ sở thôn chỉ biết chị S đã đưa hai con về sinh sống tại địa phương khoảng 02 năm nay, hiện hai con đang được chị S chăm sóc đầy đủ, chu đáo, chị S hiện đang đi làm công nhân (mới đi) không rõ thu nhập. Chị S hiện đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn Nhân Phú. Ngoài chị S ra còn

có bố mẹ chị S phụ giúp việc nuôi con. Cơ sở thôn không thấy anh T về sống cùng với chị S. Cơ sở thôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Xuân T là bà Trần Thị D tranh luận: Về hôn nhân đề nghị Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn chị S, về nuôi con chung đề nghị Toà án giải quyết cho anh T được nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo E và chị S nuôi con Nguyễn Hà C, anh T góp cấp dưỡng nuôi con C cùng chị S là 1.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con C đủ 18 tuổi, thời gian góp cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024, về tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân T không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự còn chị S thực hiện quyền và nghĩa vụ tương đối đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Nguyễn Xuân T được ly hôn chị Vũ Thị S; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Hà C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2022 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con C cùng chị S là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, cho đến khi con C đủ 18 tuổi, thời gian góp cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024; về chia tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết; về án phí: anh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Vũ Thị S, chị Vũ Thị S hiện đang cư trú tại thôn Nhân Phú, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Xuân T kết hôn với chị Vũ Thị S tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 28 tháng 10 năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh T và chị S không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Vũ Thị S mong muốn đoàn tụ và đề nghị Toà án hoà giải nhưng anh T vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị S có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2022. Ly hôn anh chị thoả thuận, anh T là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo E và có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cùng C cùng chị S là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, cho đến khi con C đủ 18 tuổi, thời gian góp cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024, chị S là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Hà C. Nguyên vọng của cháu E mong muốn được ở với chị S nhưng nếu giao cả hai con cho chị S thì việc nuôi dưỡng hai con sẽ vất vả. Hội đồng xét xử nhận thấy anh T và chị S có hai con chung, ly hôn anh chị thoả thuận được với nhau về việc nuôi con và góp cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận sự thoả thuận của anh chị. Giao con Nguyễn Ngọc Bảo E cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Hà C cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cùng C cùng chị S là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, cho đến khi con C đủ 18 tuổi, thời gian góp cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024.

[4] *Về chia tài sản*: Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị S không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Xuân T, chị Vũ Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị S.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016 và chị Vũ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2022. Anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con C cùng chị S là 1.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T, chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị S không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004325 ngày 05/10/2023 của Chi cục S hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được S hành theo quy định tại Điều 2 Luật S hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được S hành án dân sự; người phải S hành án dân sự có quyền thỏa thuận S hành án; quyền yêu cầu S hành án, tự nguyện S hành án hoặc bị cưỡng chế S hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật S hành án. Thời hiệu S hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật S hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hùng Dũng;
- Lư: HS-HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Đã in gửi ks

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh